

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 02- 3- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thông- Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Kim Liên - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021; theo Thông báo mở lại phiên tòa số 01 ngày 23/02/2021 đối với:

- Bị cáo: Đinh Thị L1 Sinh ngày 04/05/1971 tại Thủy Nguyên, Hải Phòng; Nơi ĐKKTT: thôn 4, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Như U1 (đã chết) và bà Đỗ Thị T1; Bị cáo có 02 con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 03/11/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng (đều vắng mặt):

+ Chị Nguyễn Thị Như Q2, sinh ngày 04/01/1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Phan Thị L2, sinh ngày 24/12/1988.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Nguyễn Xuân V1, sinh ngày 01/01/1974.

Địa chỉ: Thôn T1, xã C1, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình.

+ Anh Nguyễn Xuân T2, sinh ngày 12/4/1974.

Địa chỉ: Thôn T1, xã C1, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lê Văn T3, sinh ngày 10/02/1996.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 10 năm 2020, Đinh Thị L1 – là chủ quán cà phê Thanh L1, tại thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà thấy một số khách có nhu cầu mua sâm nên L1 bàn bạc với 02 nhân viên của quán là Nguyễn Thị Như Q1 – sinh năm 1985 và Phan Thị L2 – sinh năm 1988 về việc L1 sẽ dẫn dắt khách mua sâm cho Quỳnh, Lưu và thu tiền rồi chia theo mức như sau: nếu khách mua sâm một lần thì L1 thu của khách 250.000 đồng, nhân viên được 150.000 đồng, L1 hưởng lợi 100.000 đồng; nếu khách mua sâm qua đêm thì L1 thu của khách 1.000.000 đồng, nhân viên được 600.000 đồng, L1 hưởng lợi 400.000 đồng. Việc bán sâm không thực hiện tại quán mà khách và nhân viên tự thuê nhà nghỉ. Từ lúc thỏa thuận, chưa có khách đến mua sâm. Khoảng 20 giờ ngày 28/10/2020, Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Xuân T2 đến quán của L1 hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V1, T2 hát xong ra thanh toán tiền và hỏi L1 về việc muốn mua sâm một lần với L2 và Q2. L1 nói giá 250.000 đồng một L1/một người. V1, T2 mỗi người trả cho L1 250.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng (trong đó L1 được hưởng 200.000 đồng, còn 300.000 đồng chia cho Lưu, Quỳnh mỗi người 150.000 đồng nhưng L1 chưa đưa ngay). L1 gọi L2, Q2 đi bán sâm. T2, Q2 thuê phòng nghỉ số 202 còn V1, Lưu thuê phòng nghỉ số 301 cùng ở nhà nghỉ T3 Hà thuộc thôn 3, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà để thực hiện việc mua bán sâm thì bị lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 02 bao cao su đã sử dụng, 02 vỏ bao cao su đã xé, 01 quyển sổ của anh Lê Văn T3 – chủ nhà nghỉ. Cơ quan công an đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Thị L1, đồng thời tạm giữ số tiền 500.000 đồng là tiền L1 nhận của T2, V1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen của L1; 01 đầu lưu camera giám sát có nội dung ghi lại toàn bộ quá trình phạm tội của L1.

Vật chứng gồm: 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su không còn giá trị sử dụng đã tịch thu tiêu hủy; 01 quyển sổ của chủ nhà nghỉ, 01 đầu lưu camera giám sát của Đinh Thị L1 sau khi đã trích xuất nội dung đã trả cho chủ sở hữu; 01 usb chứa nội dung trích xuất đã niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án; số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại của L1 chuyển chi cục Thi hành án dân sự bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo Đinh Thị L1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người làm chứng là Nguyễn Thị Như Q2, Phan Thị L2, Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Xuân T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về việc: khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020, tại quán Karaoke Thanh L1, T2 và V1 đã đặt vấn đề với bị cáo L1 về việc cho Q2 và Lưu đi bán dâm. L1 đồng ý, sau đó thu của T2 và V1 mỗi người 250.000đ rồi điều Q2 và Lưu đưa T2 và V1 đến nhà nghỉ T3 Hà để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trước đó bị cáo L1 đã thỏa thuận với Q2 và Lưu mỗi lượt bán dâm sẽ thu của khách 250.000đ, trong đó bị cáo L1 hưởng 100.000đ, còn nhân viên bán dâm hưởng 150.000đ. Số tiền 500.000đ bị cáo L1 thu của T2 và V1 chưa kịp trả cho Q2 và Lưu thì bị công an bắt, thu giữ.

Quá trình điều tra anh Lê Văn T3 trình bày: Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 28/10/2020, lực lượng công an huyện Hải Hà đến kiểm tra phát hiện tại phòng số 202 có Nguyễn Xuân T2 và Nguyễn Thị Như Q2, tại phòng 301 có Nguyễn Xuân V1 và Phan Thị L2. Những người này khai nhận đang mua bán dâm, quan hệ tình dục với nhau.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHH ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố bị cáo Đinh Thị L1 về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị L1 **36 (ba mươi sáu) tháng** tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách **60 (Sáu mươi) tháng**. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen gắn sim 0392.412.333. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ khi khám xét địa điểm mua bán dâm, số tiền mà bị cáo đã giao nộp khi bị tạm giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, tại quán cà phê Thanh L1 thuộc thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, Đinh Thị L1 có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Thị Như Q1 và Phan Thị L2 đi bán dâm cho Nguyễn Xuân T2 và Nguyễn Xuân V1 tại nhà nghỉ T3 Hà, thu được số tiền 500.000 đồng, trong đó L1 được hưởng lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hà phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tham gia xây dựng thôn, xóm... nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức, nếp sống văn minh xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người. Mại dâm là một tệ nạn xã hội gây ra nhiều tác hại cho mọi mặt của đời sống con người. Bị cáo nhận thức và biết rõ việc môi giới mại dâm cho người khác mua bán dâm là vi phạm pháp luật. Song do hám lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có một mức hình phạt T3ong xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy giáo dục riêng để phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có **nhều** tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội L1 đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được

hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 4 điều 328 Bộ Luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền Nguyễn Xuân T2 và Nguyễn Xuân V1 đã trả cho bị cáo và các đối tượng là Nguyễn Thị Như Q2, Phan Thị L2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen gắn sim 0392.412.333, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo.

Trong vụ án có Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Xuân V1 có hành vi mua dâm; Nguyễn Thị Như Quỳnh, Phan Thị L2 có hành vi bán dâm, cơ quan công an huyện Hải Hà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Anh Lê Văn T3 – chủ nhà nghỉ T3 Hà không biết việc khách đến thuê phòng để mua bán dâm nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Thị L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị L1 phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị L1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2021).

Giao bị cáo Đinh Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Đinh Thị L1 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) L1 trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đối với Đinh Thị L1

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ. *(Số tiền trên hiện được giữ giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Hải Hà theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 07/2020 ngày 25/11/2020)*

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen gắn sim 0392.412.333. *(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/CCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Thị L1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1;
- Bị cáo; Gia đình bị cáo;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan